

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2019/HS-ST
Ngày 14 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Nguyệt.

Ông Đoàn Anh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2019/QĐXXST-HS ngày 3 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Thị Ngọc T, sinh năm 1981 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Khu 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: C275B khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C và bà Nguyễn Thị K; bị cáo có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/01/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Bùi Thị M, sinh năm 1960; nơi cư trú: 96 khu phố Đ, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1964, nơi cư trú: Ấp R, thị trấn V, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

Người làm chứng:

- Bà Thái Thị Minh C, sinh năm 1997. Vắng mặt

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1964. Vắng mặt

- Ông Trần Nguyên Q, sinh năm 1980. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 29/8/2018, Phan Thị Ngọc T và bà Bùi Thị M cùng mua rau tại sạp rau của bà Trần Thị T, tại khu phố Chợ, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Bà M để chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng trong giỏ xách đặt dưới đất rồi lựa rau. T đứng kế bên nhìn thấy chiếc điện thoại nên nảy sinh ý định trộm cắp, rồi lén lút dùng tay phải lấy chiếc điện thoại của bà M bỏ vào giỏ xách của mình rồi lên xe mô tô biển số 64K1-5238 bỏ đi, sau đó bỏ vào cốp xe cất giấu. Bà M mất điện thoại và nghi ngờ T lấy nên kêu con gái là Thái Thị Minh C dùng xe đuổi theo tìm kiếm T, khi thấy T và kiểm tra trong cốp xe thì thấy chiếc điện thoại của bà M, T thừa nhận hành vi trộm cắp của mình. Bà M báo Công an phường Lái Thiêu bắt giữ T và lập hồ sơ chuyển Công an thị xã Thuận An giải quyết.

Tại biên bản định giá tài sản và bản kết luận định giá tài sản ngày 18/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Thuận An xác định: Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S trị giá 4.000.000 đồng.

Cáo trạng số 120/CT-VKSTA ngày 19/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phan Thị Ngọc T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thị Ngọc T mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải, hiện nay bị cáo còn nuôi con nhỏ nên xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc con nhỏ..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị Ngọc T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Vào khoảng 11 giờ ngày 29/8/2018, tại sạp rau của bà Trần Thị T, tại khu phố Chợ, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Khi nhìn thấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng trị giá 4.000.000 đồng của bị hại để trong giỏ xách đặt dưới đất bị cáo T lén lút dùng tay phải lấy chiếc điện thoại của bà M bỏ vào giỏ xách của mình rồi lên xe mô tô biển số 64K1-5238 bỏ đi, sau đó bỏ vào cốp xe cất giấu. Hành vi bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi và muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Do đó khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo Phan Thị Ngọc Th có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, việc phạm tội mang tính bộc phát nhất thời, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện bị cáo còn nuôi hai con nhỏ việc không cách ly bị cáo ra ngoài xã hội không gây nguy hiểm nên không cần cách ly bị cáo, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, cho bị cáo Thảo được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo tự cải

tạo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục theo quy định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S trị giá 4.000.000 đồng đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu, bị hại không cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 64K1-5238 thu giữ của bị cáo Thảo, qua điều tra xác định xe do ông Huỳnh Văn H đứng tên đăng ký, ông H đã bán xe cho người khác nhưng chưa tiến hành thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật, ông Hải không có yêu cầu gì chiếc xe này. Bị cáo T khai mua xe của một người không rõ nhân thân lai lịch và sử dụng xe trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phan Thị Ngọc T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Ngọc T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 14/5/2019. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường Bình Nhâm phải thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự thị xã Thuận An để tiến hành thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO-5VD1, dung tích xy lanh 113,7 cm³, mang biển số kiểm soát 64K1-5238, số khung VYAN5VD13YA016981, số máy 5VD1-16981.

(theo biên bản giao nhận vật chứng 01/4//2019)

3. Về án phí: Bị cáo Phan Thị Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- CQCSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- UBND phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ